

Bản án số: 19/2026/HS-ST.

Ngày: 12/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vũ.

Ông Lê Văn Thừa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
ông Trần Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2026/HSST- QĐ ngày 02/02/2026, đối với bị cáo:

Chung Văn G, sinh ngày 04/12/1992 tại An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung Hồng S, sinh năm: 1965 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1967; Vợ: Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm: 2000 (đã ly hôn); Con: có 01 người (sinh năm 2018); Tiền án: 01. Vào ngày 27/5/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2025 (chưa xóa án tích); tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Cờ Đỏ - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Lã Văn M, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp D, xã T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1961. Nơi cư trú: ấp D, xã T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. Ông Trần Công B, sinh năm 1950. Nơi cư trú: ấp D, xã T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hoàng Bảo L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp D, xã T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chung Hồng S, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 25/7/2025, Công an xã T, thành phố Cần Thơ kết hợp với lực lượng an ninh cơ sở địa phương tuần tra trên địa bàn xã thì phát hiện bắt quả tang Chung Văn G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đưa G về cơ quan làm việc, G khai nhận vào các ngày 17/7/2025 và 25/7/2025, G đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần 1: vào tối ngày 16/7/2025, G mang theo cây kéo và điều khiển xe đạp từ nhà ở ấp T, xã T, tỉnh An Giang đến xã T, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm. Khi đến ấp D, xã T lúc này khoảng 00 giờ 20 phút ngày 17/7/2025, G leo rào đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Hoàng Bảo L dùng tay cây yên xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 65L1-486.52 lấy trộm số tiền 4.800.000 đồng trong bóp để trong túi quần được cất trong cốp xe (vụ việc được Camera nhà ông L ghi hình lại). Sau đó, G đi đến nhà của ông Trần Công B ngụ ấp D, xã T, G nhìn thấy đường dây điện được nối từ nhà của ông B xuống mé sông nên G dùng kéo mang theo cắt cộng dây điện dài khoảng 13 mét (gồm 03 sợi dây), tổng chiều dài cộng dây gồm 03 sợi dây là khoảng 39 mét. Sau khi cắt trộm đoạn dây điện, G mang về nhà. Đến sáng ngày hôm sau, G bán cho người mua ve chai (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 150.000 đồng. Số tiền trộm được của ông L và tiền bán dây điện G đã chi xài cá nhân hết.

Lần 2: khoảng 22 giờ ngày 24/7/2025, G tiếp tục mang theo cây kéo bằng kim loại và điều khiển xe đạp từ nhà ở ấp T, xã T, tỉnh An Giang đến xã T, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm. Khi đi đến đoạn đường Á, xã T, G phát hiện dây điện (gồm 02 sợi) kéo nối từ cột điện vào nhà của ông Lã Văn M, G đi đến leo qua hàng rào và leo lên cửa sổ bằng gỗ dùng kéo cắt trộm một đoạn của dây điện (gồm 02 sợi: 01 sợi màu trắng dài là 14,8 mét, 01 sợi màu đen dài khoảng 14,8 mét, tổng chiều dài 02 sợi của cộng dây điện là 29,6 mét), G cắt dây điện thành 04 sợi, mỗi sợi khoảng 07 mét rồi cho vào túi nylon màu đen. Sau đó, G lên xe đạp đi tiếp khoảng 200 mét đến nhà ông Vũ Ngọc T ngụ ấp D, xã T thì G nhìn thấy một dây điện (gồm 02 sợi) được nối từ nhà ông T xuống máy Motor bơm nước đặt dưới mé sông nên dùng kéo cắt trộm đoạn dây điện (gồm 02 sợi: 01 sợi màu trắng dài khoảng 10,8 mét và 01 sợi màu đen dài

khoảng 10,8 mét, tổng chiều dài 02 sợi của cộng dây điện khoảng 21,6 mét), G cũng cắt dây điện thành 04 sợi, mỗi sợi dây dài khoảng 5 - 6 mét rồi cho vào túi nylon. Tiếp đến, G đi đến ấp D, xã T thấy mọi người trong nhà ông Nguyễn Hoàng Bảo L đã ngủ nên G leo rào vào nhà ông L để tìm kiếm tài sản để trộm. Khi đột nhập vào nhà ông L, G không tìm được tài sản để trộm nên leo rào trở ra ngoài thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ, gồm (bút lục 09 -10):

- 01 (một) xe đạp, loại xe đạp điện đã tháo bình điện (đã qua sử dụng);
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,2m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 4,8m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng).
- Chung Văn G tự nguyện giao nộp gồm: 01 áo thun tay ngắn, màu xám (đã qua sử dụng), 01 quần jean ngắn, màu xanh (đã qua sử dụng), 01 nón lưỡi chai, màu đen (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐTTS ngày 09/9/2025 và Công văn số 170/HĐĐTTS ngày 19/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C, kết luận (bút lục số 148-153, 197-199):

- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (tổng chiều dài là 15,2m): $15,2\text{m} \times 43.000 \text{ đ/m} = 653.600$ đồng (tài sản của ông Lã Văn M).
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,2m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (tổng chiều dài là 14,4m): $14,4\text{m} \times 43.000 \text{ đ/m} = 619.200$ đồng (tài sản của ông Lã Văn M).
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 4,8m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (tổng chiều dài là 9,6m): $9,6\text{m} \times 43.000 \text{ đ/m} = 412.800$ đồng (tài sản của ông Vũ Ngọc T).
- 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 6,0m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (tổng chiều dài là 12m): $12\text{m} \times 43.000 \text{ đ/m} = 516.000$ đồng (tài sản của ông Vũ Ngọc T).
- 03 (ba) cộng dây điện dài khoảng 13m (không thu hồi được tang vật), đường kính 6mm, bên trong có 7 sợi dây đồng (tổng chiều dài là 39m): $39\text{m} \times 44.000 \text{ đ/m} = 1.716.000$ đồng (tài sản của ông Trần Công B).

Về tang vật: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã nhập kho vật chứng theo quy định. Riêng đối với 01 USB ghi lại hình ảnh G trộm tài sản tại nhà ông Nguyễn Hoàng Bảo L vào ngày 17/7/2025 được lưu hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Lã Văn M, ông Vũ Ngọc T, ông Trần Công B và ông Nguyễn Hoàng Bảo L đều yêu cầu không nhận lại tài sản bị trộm và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSKV4 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ truy tố bị cáo Chung Văn G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố bị cáo Chung Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại không yêu cầu nhận lại tài sản mất trộm và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025 (Bộ luật Tố tụng hình sự).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản; 01 áo thun tay ngắn, màu xám, 01 quần jean ngắn, màu xanh, 01 nón lưỡi chai, màu đen do không có giá trị sử dụng và bị cáo không có nhu cầu nhận lại.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 02 (hai) công dây điện dài khoảng 7,6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) công dây điện dài khoảng 7,2m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 4,8m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 4.800.000 đồng do trộm mà có và số tiền 150.000 đồng thu lợi từ việc bán tài sản trộm thu ngân sách Nhà nước.

Trả cho ông Chung Hồng S (cha ruột G) 01 xe đạp điện đã tháo bình điện (đã qua sử dụng) do ông S không biết việc G dùng làm phương tiện để trộm.

Đối với người mua ve chai do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, đồng thời bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu thập rõ lời khai của những người vắng mặt, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người có tên nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và

kết luận định giá ... Như vậy, có cơ sở để xác định ngày 17/7/2025, Chung Văn G đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm số tiền 4.800.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng Bảo L và cắt trộm dây điện có tổng chiều dài 39 mét của ông Trần Công B có giá 1.716.000 đồng. Đến ngày 25/7/2025, G tiếp tục lén lút cắt trộm dây điện có tổng chiều dài 29,6 mét của ông Lã Văn M có giá 1.272.800 đồng và cắt trộm cộng dây điện có tổng chiều dài 21,6 mét của ông Vũ Ngọc T có giá 928.800 đồng. Tổng giá trị tài sản G trộm được từ ngày 17/7/2025 đến ngày 25/7/2025 là 8.717.600 đồng. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Xét, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động chính đáng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng giáo dục đối với cá nhân vi phạm cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nhiều lần với lỗi cố ý nên bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với người mua ve chai do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa tiếp xúc làm việc được. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chung Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Chung Văn G 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/7/2025).

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo thun tay ngắn, màu xám, 01 quần jean ngắn, màu xanh, 01 nón lưỡi chai, màu đen (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 7,2m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 4,8m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) cộng dây điện dài khoảng 6m (01 sợi màu trắng, 01 sợi màu đen), đường kính 5mm, bên trong lõi có 7 sợi dây đồng (đã qua sử dụng).

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 4.800.000 đồng do trộm mà có và số tiền 150.000 đồng thu lợi từ việc bán tài sản trộm thu ngân sách Nhà nước.

Trả cho ông Chung Hồng S (cha ruột G) 01 xe đạp điện đã tháo bình điện, có khung xe màu xanh (đã qua sử dụng).

- *Về án phí Hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ.

- *Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Mộng Tuyền